

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS - ST

Ngày: 13/5/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Trung Úy** và bà **Nguyễn Thị Luận**

**Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Ông **Cù Ngô Ngọc Thịnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 14/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST – DS ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐ-HPT ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T – SN 1981 (*đã chết ngày 26/4/2022 theo giấy trích lục khai tử số 49 ngày 26/4/2022*).

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1986 (em gái chị T) theo Giấy ủy quyền ngày 21/3/2022.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị T là hàng thừa kế thứ nhất của chị T gồm: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947; bà Phan Thị H, sinh năm 1951 (bố mẹ đẻ chị T); cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 28/01/2018; cháu Nguyễn Phúc K, sinh năm 06/8/2020 (là các con đẻ của chị T).

Người giám hộ cho các cháu N, K là ông L, bà H.

Đều ĐKKHTT: Thôn CT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Y – sinh năm 1979.

Đều ĐKKHTT: Thôn CT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị Năm, ông L, bà H; Vắng mặt: Chị Y.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Trong đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị T ngày 01/12/2021, bản tự khai của chị Nguyễn Thị N – người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết nên trước năm 2014, khoảng năm nào cụ thể thì chị Nguyễn Thị T không nhớ chính xác đã cho chị Nguyễn Thị Y vay tiền nhiều lần, các lần cho vay đều không viết giấy tờ gì với nhau; đến năm 2014 chị T đòi chị Y trả tiền thì chị Y lấy lý do làm ăn thua lỗ không trả được, chị T thấy vậy nên đề nghị chị Y phải viết giấy nhận nợ đề ngày 16/4/2014 ghi tổng cộng gộp các lần vay lại với nhau là 120.000.000 đồng để nhằm tránh việc sau này chị Y cãi lật lại không vay của chị T. Từ ngày viết giấy nhận nợ là ngày 16/4/2014 đến nay chị Y không trả nợ được.

Chị T hiện đang bệnh hiểm nghèo cần tiền chữa trị nên đề nghị chị Y trả nợ để lấy tiền chữa bệnh, chị T chỉ đòi số tiền gốc là 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

### **2. Bị đơn – chị Nguyễn Thị Y trình bày:**

Khoảng năm 2008 chị vay của chị T số tiền là 40.000.000 đồng để chăn nuôi lợn, gà; không viết giấy nợ với nhau, không quy định thời hạn trả nợ, lãi suất thỏa thuận miệng là 25.000 đồng/1 triệu/1 tháng - tức mỗi tháng phải trả lãi là 1.000.000 đồng. Chị đã trả lãi đều hàng tháng đến ngày 16/4/2014, nhưng không ghi sổ sách gì. Còn tiền gốc chị chưa thanh toán được cho chị T.

Về số tiền vay hai bên chốt nợ với nhau vào ngày 16/4/2014 theo giấy nhận nợ mà chị T cung cấp cho Tòa án, chị xác nhận là người viết giấy nhận nợ và ghi rõ họ tên. Thời điểm đó chị ghi số tiền vay là 120.000.000 đồng là bao gồm cả gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2014, trong đó: tiền gốc là 40.000.000 đồng; tiền lãi là 80.000.000 đồng.

Việc vay nợ giữa chị và chị T là vay cá nhân của riêng chị, không liên quan đến chồng chị là anh Vũ Gia C.

Trước yêu cầu khởi kiện của chị T thì chị chỉ đồng ý trả chị T số tiền gốc là 40.000.000 đồng. Do tình hình kinh tế khó khăn và dịch bệnh nên chị xin trả dần tiền gốc và xin chị T miễn tiền lãi.

**3. Anh Vũ Gia C trình bày:** Anh là chồng chị Nguyễn Thị Y, anh không biết việc chị Y vay tiền chị Nguyễn Thị T, anh cũng không được sử dụng số tiền đó. Do vậy, anh không liên quan đến việc vay nợ trên.

### **Tại phiên tòa:**

- *Chị N trình bày:* Ngày 26/4/2022 chị T đã chết. Hàng thừa kế thứ nhất của chị T là có ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị H, cháu Nguyễn Thị Hồng N, cháu Nguyễn Phúc K, ngoài ra không còn ai khác. Anh Nguyễn Ngọc Đ - chồng của chị T cũng đã chết ngày 26/02/2022. Khi chị T kết hôn với anh Đ thì vợ chồng sinh sống tại thôn CT, xã TXT, CM. Cháu K, cháu N đều là thành viên trong hộ khẩu của Hộ ông Nguyễn Văn L; từ khi vợ chồng chị T mắc bệnh và đến nay thì đều do ông L, bà H nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Ông/bà nội của hai cháu hiện già yếu, sinh sống tại Thanh Hóa. Quan điểm của chị đề nghị Tòa án buộc chị Y phải trả cho hàng thừa kế thứ nhất của chị T số tiền gốc 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ông L, bà H: Do cháu N, cháu K là thành viên trong Hộ ông, bà và do ông bà nuôi dưỡng chăm sóc nên ông bà sẽ nhận làm người giám hộ cho hai cháu. Đề nghị Tòa án buộc chị Y phải trả cho hàng thừa kế thứ nhất của chị T số tiền gốc 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu:**

+ *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ khi xét xử.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải trả cho hàng thừa kế thứ nhất của chị T số tiền gốc 120.000.000 đồng.

Chị Y phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T (khi còn sống) có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Y về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nên đây là vụ án Dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn – chị Nguyễn Thị Y hiện có hộ khẩu thường trú tại xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt tại phiên tòa của Bị đơn: Chị Y vẫn vắng tại phiên tòa lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

[1.3]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 16/4/2014 vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Trong Giấy vay tiền xác lập ngày 12/6/2014, không thể hiện ngày phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ; ngoài ra các bên không có thỏa thuận miệng hay giấy tờ về thời hạn trả nợ. Ngày 01/12/2021, chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là trong thời hiệu theo Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005.

[1.5] Về việc xác định người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn: Do chị Nguyễn Thị T đã chết vào ngày 26/4/2021 và căn cứ vào các tài liệu do đại diện gia đình chị T giao nộp, Hội đồng xét xử xác định người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị T là hàng thừa kế thứ nhất của chị T gồm: ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1947, bà Phan Thị H – sinh năm 1951, cháu Nguyễn Thị Hồng N – sinh ngày 28/01/2018, Nguyễn Phúc K – sinh ngày 06/8/2020; người giám hộ cho cháu N, cháu K là ông L, bà H (ông, bà ngoại).

**[2]. Về nội dung:**

*[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyễn đơn:*

Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Y thanh toán số tiền gốc 120.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 16/4/2014 thì thấy: Đại diện ủy quyền của chị T cho rằng, trước ngày 16/4/2014, chị T cho chị Y vay tiền làm nhiều lần, tổng cộng là 120.000.000 đồng, nhưng không có giấy tờ gì, nên đến ngày 16/4/2014 chị Y đã phải viết giấy xác nhận nợ với chị T là 120.000.000 đồng để tránh chị Y lật. Còn chị Y cho rằng chỉ vay chị T có 40.000.000 đồng gốc, không viết giấy tờ vay và đã thực hiện việc trả lãi đều hàng tháng cho chị T là 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi vay đến ngày 16/4/2014; giấy nhận nợ số tiền 120.000.000 đồng ngày 16/4/2014 là do chính chị viết, ký vào sổ của chị Y, nhưng là bị chị T ép chị phải nhận nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 16/4/2014, nên chị Y chỉ chấp nhận trả gốc 40.000.000 đồng và xin miễn toàn bộ lãi.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm viết giấy vay tiền ngày 16/4/2014, chị Nguyễn Thị Y là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự tay viết nội dung và ký vào giấy vay này nên chị Y phải nhận thức được hậu quả pháp lý có thể xảy ra đối với mình, do đó việc chị Y trình bày số tiền vay 120.000.000 đồng là gồm cả tiền gốc và lãi gộp lại tính đến ngày 16/4/2014 nhưng không xuất trình được tài liệu chứng minh ngoài giấy vay tiền ngày 16/4/2014. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của chị Y về số tiền gốc chị Y vay chị T là 40.000.000 đồng, mà chấp nhận căn cứ khởi kiện của chị Nguyễn Thị T là giấy vay tiền ngày 16/4/2014, chị Y vay chị T là 120.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất vay.

Căn cứ khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc chị Nguyễn Thị Y phải có trách nhiệm trả cho cho hàng thừa kế thứ nhất của chị T là ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị H, cháu Nguyễn Thị Hồng N, cháu Nguyễn Phúc K (do ông L, bà H là người giám hộ) số tiền gốc là 120.000.000 đồng.

Chị T và nay người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị T không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[2.2]. Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T được chấp nhận, nên chị Nguyễn Thị Y chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho chị T là 6.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho hàng thừa kế thứ nhất của chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải thanh toán trả cho người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị T là hàng thừa kế thứ nhất của chị T gồm ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị H, cháu Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Phúc K: số tiền gốc là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho hàng thừa kế thứ nhất của chị Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị H, cháu Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Phúc K tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0075731, ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Thành phố Hà Nội.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**

